

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Trọng, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa:

* Nguyên hôn: Bà **Đỗ Thị Ngọc H**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: số D thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

* Bò hôn: Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: số D thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị Ngọc H** và ông **Lê Văn V**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị Ngọc H** và ông **Lê Văn V** (*Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 30/12/2000 của UBND xã N*).

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung tên **Lê Thị Trâm A**, sinh ngày 16/12/2006 cho bà **Đỗ Thị Ngọc H** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Bà **Đỗ Thị Ngọc H** không yêu cầu ông **Lê Văn V** cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên **Lê Hoàng A**, sinh năm 2001 nay đã thành niên và có công việc ổn định, tự lo được cho bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị Ngọc H nhận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000981 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ngọc H 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương